HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ CHƯ A THAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/NQ-HĐND	*Chư A Thai, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2025 hỗ trợ để đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHƯ A THAI
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu năm 2025 hỗ trợ cho các xã, phường đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc;

Căn cứ Văn bản số 1172/STC-QLGCS ngày 08/8/2025 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn việc mua sắm đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị làm việc;

Căn cứ Văn bản số 1555/TB-CAT ngày 14/8/2025 của Công an tỉnh về việc thực hiện khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin; Công văn số 195/BCH-TM ngày 15/7/2025 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai về việc lắp đặt máy điện thoại cố định bảo đảm Thông tin liên lạc phục vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương;

Căn cứ Văn bản số 06-HD/BCTW ngày 15/7/2025 của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương hướng dẫn thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cấp tỉnh, cấp xã và tương đương; Văn bản số 39-HD/VPTW ngày 16/10/2018 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng hướng dẫn một số chế độ chi công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa ở cấp tỉnh, huyện và tương đương";

Căn cứ Văn bản số 217/SKHCN-TTCĐS ngày 25/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn đảm bảo đường truyền, trang thiết bị công nghệ thông tin cho hoạt động của UBND cấp xã;

Theo Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã về việc đề nghị phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2025 hỗ trợ để đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2025 hỗ trợ để đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc, với tổng số tiền: **2.700.000.000 đồng** *(Hai tỷ bảy trăm triệu đồng; chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

Nguồn kinh phí: Tỉnh bổ sung có mục tiêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Chư A Thai khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị cấp xã;
- Chi ủy, chi bộ các thôn, làng;
- Trang thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ CHƯ A THAI - LAI

Trịnh Thị Hồng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của HĐND xã Chư A Thai)

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	**Phòng Văn hóa - Xã hội**				**175.600.000**	
	Máy tính xách tay	Cái	1	20.000.000	20.000.000	Phục vụ công tác chuyển đổi số
	Máy tính bàn	Bộ	2	20.000.000	40.000.000	Phục vụ công tác soạn thảo văn bản mật, máy tính chuyên viên làm việc
	Máy photocopy	Bộ	1	88.000.000	88.000.000	Phục vụ cho công tác lưu trữ hồ sơ và văn bản ban hành
	Máy in canon	Cái	2	4.300.000	8.600.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Phần mềm Misa	PM	1	15.000.000	15.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Quạt trần	Cái	4	1.000.000	4.000.000	Phục vụ chung
2	**Trung tâm phục vụ hành chính công**				**183.000.000**	
	Mua bộ máy tính để bàn	Bộ	6	20.000.000	120.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Mua máy San	Cái	1	15.000.000	15.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Chi mua phần mềm kế toán	PM	1	15.000.000	15.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy tính xách tách	Cái	1	20.000.000	20.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy hủy tài liệu	Cái	1	7.000.000	7.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy nước nóng lạnh	Cái	1	5.000.000	5.000.000	Phụ vụ chung, tiếp công dân
	Điện thoại cố định	Cái	1	1.000.000	1.000.000	Phục vụ chung

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
3	**Văn phòng HĐND-UBND**				**1.019.858.000**	
	Kinh phí mua sắm		**28**		**864.858.000**	
	Máy tính xách tay	Cái	4	20.000.000	80.000.000	Phục vụ công tác của 04 lãnh đạo xã (Chủ tịch và các phó chủ tịch UBND xã; Phó chủ tịch HĐND xã)
	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	20.000.000	20.000.000	Phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản mật
	Trang bị MOC (thiết bị có chức năng đọc thẻ, ghi hình)	Cái	1	16.600.000	16.600.000	Công an xã
	Máy in canon	Cái	2	4.300.000	8.600.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy Scan	Cái	1	22.000.000	22.000.000	Phục vụ chung
	Máy photocopy	Cái	1	110.000.000	110.000.000	Phục vụ chung
	Camera 02 mắc	Cái	1	1.800.000	1.800.000	Phục vụ chung
	Camera 01 mắc	Cái	1	1.400.000	1.400.000	Phục vụ chung
	Máy phát điện	Cái	1	95.000.000	95.000.000	Phục vụ chung
	Máy điều hòa Panasonic 2,5HP	Cái	6	29.000.000	174.000.000	Hội trường
	Máy điều hòa Panasonic 1,5HP	Cái	1	16.000.000	16.000.000	Phòng tiếp dân
	Màn hình Led 150inh (Cao 2,2m, rộng 3,5m). Máy tính trình chiếu và các thiết bị khác đồng bộ	Bộ	1	191.158.000	191.158.000	Phục vụ chung
	Micro ngỗng để bàn (Bộ 4 cái)	Bộ	1	3.900.000	3.900.000	Phục vụ chung
	Phần mềm Misa	Bộ	1	15.000.000	15.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Phó Ban Kinh tế - Ngân sách					
	Máy tính xách tay	Cái	1	20.000.000	20.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy in canon	Cái	1	4.300.000	4.300.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Phó Ban Văn hóa - Xã hội					
	Máy tính xách tay	Cái	1	20.000.000	20.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy in canon	Cái	1	4.300.000	4.300.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Quân sự xã					
	Máy photocopy	Cái	1	50.000.000	50.000.000	Phục vụ chung
	Máy in canon	Cái	1	4.300.000	4.300.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy Fax	Cái	1	6.500.000	6.500.000	Thực hiện theo văn bản số 195/BCH-TM ngày 15/7/2025 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai
	Nhu cầu sửa chữa				**155.000.000**	
	Sửa chữa cổng hàng và các hạng mục khác của Trụ sở Đảng ủy-UBND				155.000.000	
4	**Phòng Kinh tế**				**456.742.000**	
	Máy tính xách tay	Cái	2	20.000.000	40.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	20.000.000	20.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy in	Cái	2	4.300.000	8.600.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy in A3	Cái	1	18.000.000	18.000.000	
	Máy điều hòa Panasonic 2,5HP	Cái	1	29.000.000	29.000.000	Phục vụ chung (phòng máy chủ Tabmid)
	Máy scan tài liệu	Cái	1	15.000.000	15.000.000	Phục vụ chung
	Máy định vị GPS cầm tay	Cái	2	20.000.000	40.000.000	phục vụ công việc chuyên môn liên quan đất đai

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Phần mềm kế toán	PM	1	15.000.000	15.000.000	Phục vụ công tác chuyên môn
	Máy photocopy	Cái	1	75.000.000	75.000.000	Phục vụ chung
	Kinh phí làm mái che để xe và các hạng mục khác	Công trình	1	196.142.000	196.142.000	Phục vụ chung
5	**Văn phòng Đảng ủy**				**251.900.000**	
	Máy tính để bàn	Bộ	2	20.000.000	40.000.000	
	Máy tính xách tay (Bí thư)	Cái	1	25.000.000	25.000.000	
	Máy tính xách tay	Cái	2	20.000.000	40.000.000	
	Máy in	Cái	3	4.300.000	12.900.000	
	Máy photo	Cái	1	80.000.000	80.000.000	
	Máy scan	Cái	1	16.000.000	16.000.000	
	Máy scan (MẬT)	Cái	1	16.000.000	16.000.000	
	Máy nước nóng lạnh	Cái	1	5.000.000	5.000.000	
	Tủ đựng tài liệu	Cái	2	7.000.000	14.000.000	Phòng Bí thư, Phó Bí thư
	Máy ghi âm	Cái	1	3.000.000	3.000.000	
6	**Ủy ban kiểm tra Đảng ủy**				**109.900.000**	
	Máy tính bàn	Bộ	2	20.000.000	40.000.000	
	Máy tính xách tay	Bộ	1	20.000.000	20.000.000	
	Máy in	Bộ	3	4.300.000	12.900.000	
	Máy Scan	Bộ	1	12.000.000	12.000.000	
	Phần mềm Misa	PM	1	15.000.000	15.000.000	
	Máy lọc nước nóng lạnh	Cái	2	5.000.000	10.000.000	
7	**Ban xây dựng đảng**				**278.200.000**	
	Máy phô tô	Cái	1	73.000.000	73.000.000	
	Máy vi tính để bàn	Bộ	2	20.000.000	40.000.000	
	Máy vi tính xách tay	Bộ	2	20.000.000	40.000.000	

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Máy tính dùng trong công tác QLCSDL Đảng viên (MẬT)	Bộ	2	20.000.000	40.000.000	
	Máy in dùng trong công tác QLCSDL Đảng viên (MẬT)	Cái	2	4.300.000	8.600.000	
	Máy Scan dùng trong công tác QLCSDL Đảng viên (MẬT)	Cái	2	15.000.000	30.000.000	
	Máy chụp hình	Cái	1	35.000.000	35.000.000	
	Máy ghi âm	Cái	1	3.000.000	3.000.000	
	Máy in	Cái	2	4.300.000	8.600.000	
8	**Ủy ban MTTQ VN**				**224.800.000**	
	Máy vi tính xách tay	Cái	5	20.000.000	100.000.000	
	Máy in	Cái	1	4.300.000	4.300.000	
	Phần mềm Misa	PM	1	15.000.000	15.000.000	
	Máy Scan	Cái	1	15.000.000	15.000.000	
	Kinh phí sửa chữa hệ thống điện	HT	1	17.500.000	17.500.000	
	Máy Photo	Cái	1	73.000.000	73.000.000	
	TỔNG CỘNG:				**2.700.000.000**	

Ghi chú: (1) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của đơn vị áp dụng không vượt quá theo Quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; **(2)** Cấu hình tối thiểu của máy móc, thiết bị mua sắm các đơn vị tham khảo danh mục cấu hình thiết bị tại Văn bản số 217/SKHCN-TTCĐS NGỳ 25/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn đảm bảo đường truyền, trang thiết bị công nghệ thông tin cho hoạt động của UBND cấp xã.